

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /QĐ-UBND

Hợp Tiến, ngày 02 tháng 1 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán quý 4 năm 2023 của
UBND xã Hợp Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP TIẾN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã Hợp Tiến về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Hợp Tiến năm 2023;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán quý 4 năm 2023 của UBND xã Hợp Tiến (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Quang



SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)
 Quý 4 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	5.599.000.000	1.752.478.400	31,3
1.	Các khoản thu 100%	45.000.000	5.287.998	11,75
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	195.000.000	34.784.491	17,84
3.	Thu chuyển nguồn			
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.359.000.000	1.656.453.000	30,91
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.359.000.000	1.336.000.000	24,93
	- Bổ sung có mục tiêu		320.453.000	
II.	Tổng số chi		1.542.669.172	
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên		1.542.669.172	
3	Dự phòng			



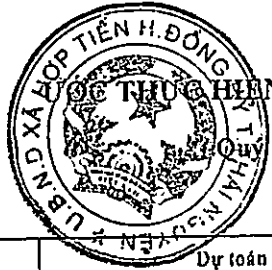
Biểu số 114/CK TC-NSNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 4 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	5.958.000.000	5.640.000.000	2.859.421.224	2.801.703.388	47,99	49,68
I. Các khoản thu 100%	68.000.000	68.000.000	13.840.000	13.840.000	20,35	20,35
- Phí, lệ phí	53.000.000	53.000.000	13.840.000	13.840.000	26,11	26,11
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	15.000.000	15.000.000				
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	532.000.000	214.000.000	100.136.396	42.418.560	18,82	19,82
1 Các khoản thu phân chia	79.000.000	54.000.000				
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.000.000	9.000.000				
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	20.000.000	20.000.000				
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000.000	25.000.000				
2 Các khoản thu phân chia khác do cấp tính quy định	453.000.000	160.000.000	100.136.396	42.418.560	22,11	26,51
- Thuế giá trị gia tăng	168.000.000	160.000.000	44.186.000	42.418.560	26,3	26,51
- Thuế TNDN	200.000.000					
- Thuế thu nhập cá nhân	85.000.000		55.950.396		65,82	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			70.096.864	70.096.864		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.358.000.000	5.358.000.000	2.675.347.964	2.675.347.964	49,93	49,93
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.358.000.000	5.358.000.000	1.335.000.000	1.335.000.000	24,92	24,92
- Bổ sung có mục tiêu			1.340.347.964	1.340.347.964		



QUẾ THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ
 Quý 4 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	5.599.000.000		5.599.000.000	1.535.216.172		1.535.216.172	27		27
1 Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	690.000.000		690.000.000	269.405.310		269.405.310	39		39
- Chi dân quân tự vệ	390.000.000		390.000.000	180.486.910		180.486.910	46		46
- Chi trật tự an toàn xã hội	300.000.000		300.000.000	88.918.400		88.918.400	30		30
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	70.000.000		70.000.000	14.040.000		14.040.000	20		20
5. Chi văn hóa, thông tin	15.000.000		15.000.000	11.100.000		11.100.000	32		32
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	55.097.800		55.097.800	220		220
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế				74.610.000		74.610.000			
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản				74.610.000		74.610.000			
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10 Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.575.000.000		4.575.000.000	1.103.327.062		1.103.327.062	24		24
Trong đó: Quỹ lương				882.048.010		882.048.010			
10.1 Quản lý Nhà nước	2.229.000.000		2.229.000.000	499.913.262		499.913.262	22		22
10.2. Hội đồng nhân dân	360.000.000		360.000.000	71.367.600		71.367.600	20		20
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	750.000.000		750.000.000	159.923.900		159.923.900	21		21
10.4 Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	500.000.000		500.000.000	204.153.440		204.153.440	41		41
10.5 Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	120.000.000		120.000.000	27.157.900		27.157.900	23		23
10.6 Hội Liên hiệp Phụ nữ	150.000.000		150.000.000	32.447.100		32.447.100	22		22
10.7. Hội Cựu chiến binh	150.000.000		150.000.000	34.837.100		34.837.100	23		23
10.8. Hội Nông dân	160.000.000		160.000.000	31.510.800		31.510.800	20		20

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	36.000.000		30.000.000	9.228.000		9.228.000	31		31
10.10. Hội Người cao tuổi	30.000.000		30.000.000	8.587.960		8.587.960	29		29
10.11. Hội khuyến học	20.000.000		20.000.000	3.240.000		3.240.000	16		16
10.12. Chi cho các hội đặc thù (Đa cam, khuyến học, người mù, TNXP...)	76.000.000		76.000.000	20.960.000		20.960.000	28		28
11 Chi cho công tác xã hội	40.000.000		40.000.000	7.636.000		7.636.000	19		19
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	34.000.000		30.000.000	7.636.000		7.636.000	25		25
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Chi nộp trả ngân sách cấp trên									
13. Dự phòng	80.000.000		80.000.000						
14. Tiết kiệm chi	84.000.000		84.000.000						
15. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 23 tháng 1 năm 2024



**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ NĂM 2023**

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện
Đông Hy về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đông Hy Quý 4 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã Hợp
Tiến về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Hợp Tiến năm 2023;

UBND xã Hợp Tiến báo cáo ước thực hiện dự toán thu chi Quý 4 năm 2023
như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách Quý 4 năm 2023 :

1. Thu ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước Quý 4 năm 2023 đạt 597 triệu đồng/820 triệu đồng
= 72% dự toán giao; Thu ngân sách xã đạt 301 triệu đồng/ 240 triệu đồng = 125%
dự toán huyện giao. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: Thuế sử dụng
đất phi nông nghiệp, thuế GTGT

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế
cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương
quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác
triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn
thu.

2/ Chi ngân sách:

Chi ngân sách xã Quý 4 năm 2023 là: 9.446.695.734 đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 6.057.270.548 đồng
- Chi đầu tư phát triển: 3.3389.425.186 đồng

Trong Quý 4 năm 2023 UBND xã Khe Mo thực hiện các
khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài
chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Quý 4 năm 2023 của UBND
xã Hợp tiến./.